

Sản xuất đồ gỗ của Thổ Nhĩ Kỳ

Sản xuất đồ gỗ của Thổ Nhĩ Kỳ đã bắt đầu từ thế kỷ 19 tại các xưởng thủ công và tại các gia đình. Tuy nhiên, với quá trình toàn cầu hóa đã và đang diễn ra nhanh chóng trong tất cả các ngành nghề, lĩnh vực, công nghiệp sản xuất đồ gỗ của nước này đã trở thành ngành sản xuất quan trọng mang yếu tố thời trang.

1. Sản xuất

Tại Thổ Nhĩ Kỳ, đồ gỗ được sản xuất tại các gia đình, các xưởng và các công ty có quy mô công nghiệp. Quy mô chủ yếu là sản xuất nhỏ. Các xưởng sản xuất quy mô nhỏ có vai trò quan trọng trong việc tạo ra các sản phẩm chạm khắc và thủ công. Các loại xưởng này thường được tổ chức rất rất linh hoạt, phù hợp với quy mô, xu hướng tiêu dùng, số lượng đơn hàng và lực lượng lao động. Các công ty sản xuất đồ gỗ quy mô lớn thường sử dụng kỹ thuật tiên tiến, sản xuất hàng loạt và chủ yếu phục vụ cho xuất khẩu. Đến năm 2009, có tổng cộng 34.438 cơ sở, công ty hoạt động trong lĩnh vực đồ gỗ với lực lượng lao động 150.427 người. Giá trị tổng sản lượng là 6,4 tỷ Lira (tương đương 4,5 tỷ USD).

Sản xuất tập trung chủ yếu tại các vùng Istanbul, Ankara, Bursa, Kayseri, Izmir và Adana. Trong đó, Istanbul luôn chiếm vị trí số 1, tập trung tại Quận Istanbul. Tiếp đó là Ankara với khoảng 10.000 cơ sở và xí nghiệp, rồi vùng Bolu-Duzce thuộc Bursa. Tại Ankara, có khoảng 10 công ty lớn sản xuất hàng loạt bằng máy móc công nghệ hiện đại và nhiều cơ sở sản xuất quy mô gia đình, sử dụng nhiều lao động thủ công.

Sản xuất đồ gỗ phát triển rất nhanh trong những năm qua tại vùng Bursa-Inegol có nhiều khu vực rừng bao quanh, hiện đứng thứ ba trong cả nước về năng lực sản xuất. Khu vực Kayseri chủ yếu sản xuất giường sofa, giường gấp sofa. Khu vực sản xuất tại Izmir có tên là Karabaglar và Kisikkoy, chủ yếu cung cấp sản phẩm cho vùng Aegean. Ngành này được phân loại theo loại vật liệu sử dụng để sản xuất như đồ gỗ, đồ gỗ kim khí. Đồ gỗ được sản xuất hiện nay chủ yếu dùng loại nguyên liệu gỗ đã qua chế biến như gỗ dán, gỗ ván ép, gỗ tổng hợp công nghiệp. Các loại gỗ chính là gỗ sồi, thông, phong, gụ mềm...

Hiện nay, rất nhiều các công ty sản xuất đầu tư các máy thiết bị với công nghệ tiên tiến trên thế giới. Kể từ năm 1990, ngành sản xuất đồ gỗ Thổ Nhĩ Kỳ đã áp dụng máy móc có hệ công nghệ CNC (computer numerical control – CNC) và xu hướng này ngày càng được tăng cường. Các công ty lớn hầu như đã sử dụng CNC, bảo đảm sản phẩm chất lượng

cao, đồng nhất và tinh xảo. Việc kiểm tra chất lượng được thực hiện ngay từ khâu lựa chọn và sản xuất nguyên liệu đến khi sản phẩm hoàn chỉnh và đóng gói hàng. Hầu hết các công ty đã được cấp chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9000. Các công ty sản xuất quy mô lớn đã áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về đóng gói. Các loại vật liệu đóng gói như PE, PP, PET, vật liệu xốp và carton được sử dụng để đóng gói thành phẩm.

2. Xuất khẩu và nhập khẩu

Những năm qua, xuất khẩu đồ gỗ của Thổ Nhĩ Kỳ đã có những phát triển khá ngoạn mục. Năm 2001, trị giá xuất khẩu mới đạt 192,1 triệu USD. Nhưng năm 2011 đã đạt 1.607,3 triệu USD, tăng 18% so với năm 2010. Những lý do về chất lượng hàng hóa, năng lực sản xuất tăng lên, thiết kế hợp thị hiếu cho thấy thành tựu của xuất khẩu đạt được là một yếu tố tất yếu. Những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là: đồ gỗ (không kể đồ văn phòng, nhà bếp, phòng ngủ và ghế), đồ gỗ cho phòng ngủ (trừ ghế), và ghế cho ô tô các loại. Năm 2011, Thổ Nhĩ Kỳ xếp thứ 3 trên thế giới về xuất khẩu ghế kiềng giường ngủ và đây cũng là mặt hàng truyền thống được sử dụng trong các gia đình, bệnh viện và sự di chuyển du mục thuộc một số tộc người trong lịch sử đất nước này.

Năm 2011, Thổ Nhĩ Kỳ xuất khẩu đến 172 nước và lãnh thổ trên thế giới. Các thị trường chính bao gồm: Iraq, Đức, Azerbaijan, Iran và Pháp. Trong một vài năm trở lại đây, các công ty của Thổ Nhĩ Kỳ đã thiết lập các show room và kho hàng tại các nước này. Thổ Nhĩ Kỳ cũng được biết đến như một nước có năng lực lớn về xây dựng tại nước ngoài. Các nhà thầu nước này thực hiện các gói thầu xây dựng: khu nhà ở phức hợp, các đề án du lịch, các đề án trung tâm y tế và bệnh viện...chủ yếu sử dụng vật liệu trang trí nội ngoại thất từ Thổ Nhĩ Kỳ.

Xuất khẩu đồ gỗ 2005 – 2011

Đơn vị: ngàn USD

<i>Năm</i>	<i>Trị giá XK</i>	<i>Nhóm hàng XK theo mã HS</i>
2005	684.553	94 01 10/20/30/40/51/59/61/69/71/79/80/90. 94 02 10/90. 94 03 10/20/30/40/50/60/70/81/89/90. 94 04 10/21/29.
2006	764.715	
2007	1.032.658	
2008	1.332.922	
2009	1.153.520	
2010	1.363.062	
2011	1.607.296	

Nguồn: Bộ Kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ

Trong sản xuất, khâu lựa chọn nguyên liệu phù hợp và bảo đảm luôn được các cơ sở sản xuất, các công ty chú trọng. Hàng hóa được sản xuất với các kiểu mẫu như cổ điển, truyền thống và hiện đại cho cả khách hàng trong và ngoài nước.

Mục tiêu của nước này là sẽ trở thành top 5 nước hàng đầu thế giới về sản xuất đồ gỗ trong vòng 5 năm tới.

Một số thị trường xuất khẩu chính

Đơn vị: ngàn USD

<i>Nước</i>	<i>2009</i>	<i>2010</i>	<i>2011</i>	<i>Tỷ trọng 2011 (%)</i>
Iraq	136.623	207.794	284.183	17,7
Đức	114.889	128.564	160.818	10,0
Azerbaijan	69.240	81.033	106.619	6,6
Iran	70.618	84.502	103.463	6,4
Pháp	63.871	70.697	87.684	5,5
Turkmenistan	38.172	46.590	75.714	4,7
Hà Lan	48.509	45.757	55.570	3,5
Nga	17.118	34.961	47.667	3,0
Ả Rập Xê Út	22.736	28.891	41.521	2,6
Vương quốc Anh	41.715	39.111	39.003	2,4
Italia	25.169	29.959	32.814	2,0
Hy Lạp	46.611	41.372	31.984	2,0
Georgia	14.293	16.413	27.991	1,7
Mỹ	18.740	22.233	26.141	1,6
Áo	20.508	19.422	24.353	1,5
Israel	16.394	19.173	23.069	1,4
Bỉ	17.570	18.336	22.263	1,4
CH Bắc Cyprus	19.661	26.207	21.686	1,3
Romania	23.168	21.170	18.797	1,2
Kazakhstan	17.013	20.619	17.821	1,1
U.A.E.	30.725	16.296	17.638	1,1
Lybia	41.216	73.686	17.059	1,1
Tây Ban Nha	8.762	11.756	14.744	0,9
Ai Cập	9.712	10.654	13.955	0,9
Lebanon	7.188	9.212	13.473	0,8
Algerie	6.850	10.509	12.882	0,8
<i>Tổng cộng</i>	<i>1.153.520</i>	<i>1.363.062</i>	<i>1.607.384</i>	<i>100,0</i>

Nguồn: Bộ Kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ

Thổ Nhĩ Kỳ cũng là nước nhập khẩu đồ gỗ phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước. Năm 2003, trị giá nhập khẩu là 177,3 triệu USD đã tăng lên 680 triệu USD năm 2007 và 941 triệu USD năm 2011.

Nhập khẩu đồ gỗ 2003 – 2011

Đơn vị: ngàn USD

<i>Năm</i>	<i>Trị giá nhập khẩu</i>
2003	177.309
2004	285.349
2005	370.873
2006	511.785
2007	680.130
2008	738.204
2009	535.366
2010	738.411
2011	941.379

Nguồn: Bộ Kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ

Trong năm 2011, các thị trường mà Thổ Nhĩ Kỳ nhập khẩu chính là Trung Quốc 343,86 triệu USD; Italia 93,43 triệu USD; Đức 87,8 triệu USD; Ba Lan 51,45 triệu USD; Pháp 42,48 triệu USD; Tây Ban Nha 39,83 triệu USD; Romania 27,12 triệu USD; Anh 21,95 triệu USD, Indonesia 21,44 triệu USD và Việt Nam 20,61 triệu USD.

3. Xu hướng thị trường

Từ năm 2012, sự đơn giản và màu sắc là xu hướng kết hợp của thiết kế và trang trí đồ gỗ. Vấn đề quan trọng hàng đầu là đáp ứng, phục vụ được sở thích cá nhân của người sử dụng bên cạnh những tính ưu việt chất lượng dễ thấy của hàng hóa. Trong khi sản xuất hàng hóa phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của các gia đình, cũng cần chú ý tới nhu cầu riêng của những người độc thân sống tại các thành phố.

Những mẫu đồ gỗ có cấu trúc thanh thoát, nữ tính mang dáng dấp tự nhiên, chế tạo bằng công nghệ tinh xảo và dễ sử dụng ngày càng được ưa chuộng. Những mặt hàng đa năng trong sử dụng, gấp dễ dàng thích hợp với nhiều loại hình không gian nhất là không gian chật hẹp tại thành phố cũng trở nên ngày càng phổ biến.

Lượng hàng đồ gỗ tiêu thụ ngày càng nhiều do mức sống của người dân được nâng cao, cảm nhận mỹ quan của người tiêu dùng cũng đa dạng

và phong phú lên. Trong khi thẩm mỹ hướng tới sự hoàn thiện trong sử dụng cho các cá nhân, cho các không gian riêng biệt trong sự thay đổi liên tục, người sử dụng ngày càng ít chú ý hơn những hàng hóa quá lâu bền.

Các cơ sở sản xuất ngày chú trọng đầu tư các máy móc công nghệ tự động, tiên tiến để cho ra đời các sản phẩm tinh xảo với khối lượng lớn và giá cả cạnh tranh.

Về khâu thiết kế, sản phẩm có cấu trúc đơn giản, góc cạnh, màu sắc trang nhã sẽ chiếm tỷ trọng ngày một lớn. Màu sắc nhẹ nhàng, màu nâu nhạt sẽ trở thành các màu chủ đạo của nhiều loại sản phẩm. Với các trường hợp màu sắc đối nghịch nhau và màu nóng – lạnh kết hợp như hồng nhạt, hồng gắt, màu vân anh, xám nhạt, mận tía, xanh và xanh nước biển, vàng chanh, trắng sẽ là các màu chủ đạo.

Với các vải hoặc tấm vải bố, các màu gắt sẽ giảm đi, các màu trang nhã, gam màu nhẹ nữ tính sẽ là chủ đạo. Các loại chất liệu mềm, gần với tự nhiên được ưa chuộng./.

Thương vụ Việt Nam tại Thổ Nhĩ Kỳ